

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 21/11/2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thor

Các Thẩm phán: 1/ Bà Trương Thị Tuyết Linh;

2/ Ông Trần Văn Đạt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2022/TLPT-HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 328/2022/HN-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh TG bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp LH, xã QL, huyện CG, TG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị P: Luật sư Nguyễn Thị Chi – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/ Bị đơn: Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp BK, xã BPN, huyện CG, TG

Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo án sơ thẩm:**

*Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:* Chị và anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QL, huyện CG, tỉnh TG vào ngày 21/9/2017. Hai người sống hạnh phúc

đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N không lo làm ăn, hay chơi bời về kiếm chuyện đánh đập vợ con, hai người ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Trọng S sinh ngày 13/10/2017 và Nguyễn Ngọc N.Y sinh ngày 01/8/2019. Hiện 02 cháu đang sống với chị P. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 cháu S và N.Y, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Hoàng N trình bày:* Anh thống nhất với chị P về thời gian chung sống, kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến ly hôn là do chị P có quen người khác nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt.

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Trọng S sinh ngày 13/10/2017 và Nguyễn Ngọc N.Y sinh ngày 01/8/2019. Khi ly hôn anh N yêu cầu được nuôi cháu S, chị P nuôi cháu N.Y. Hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

\* Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 328/2022/HN-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh TG đã áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

### **Xử:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P.

Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Hoàng N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc N.Y sinh ngày 01/8/2019 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hoàng Trọng S, sinh ngày 13/10/2017 cho anh Nguyễn Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P, anh N

không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/7/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Trọng S.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Trọng S. Anh N không đồng ý theo yêu cầu của chị P. Hai bên đương sự không thỏa thuận được.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị P cho rằng: Hiện nay hai cháu S và N.Y còn nhỏ, cần có người chăm sóc, trong khi đó anh N thường xuyên đi mua bán không có thời gian gần gũi, chăm sóc các con. Anh N cũng không quan tâm với các con của mình, thể hiện là anh không biết các con của anh học ở đâu, trường nào, lớp nào... Từ khi anh chị ly thân đến nay, anh N cũng không gởi tiền nuôi dưỡng các con nên không thể giao cháu S cho anh N nuôi được. Sau cùng, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị P, sửa án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị P, sửa bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N và yêu cầu được nuôi 02 con chung là đúng theo qui định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Xét thấy: Tại phiên tòa chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Trọng S, sinh ngày 13/10/ 2017. Cũng tại tòa chị P khai rằng thời gian vợ chồng chung sống anh N thường hay đánh đập vợ. Những khi chị vắng nhà, con khóc thì anh N không dỗ dành mà lại đánh luôn con, anh N không quan tâm, gần gũi các con nên không thể giao con cho anh N nuôi được.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm chị P có cung cấp các giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị P cư trú xác nhận rằng từ khi chị P sinh 02 con đến nay, thì chị P cùng với 02 con chung sống với ông bà ngoại, được ông bà ngoại chăm sóc rất chu đáo và chị P cũng là người đưa đón các con đi học.

Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi anh chị ly thân tháng 3/2021 đến nay chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh N không đến thăm các con. Hơn nữa với tính chất công việc của anh N thường xuyên đi mua bán không có nhà, nên anh không có thời gian quan tâm, chăm sóc, gần gũi các con. Để đảm bảo ổn định về sức khỏe cũng như về tình cảm gắn bó của các con với nhau nên không thể tách rời hai đứa con của chị P được. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị P, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: chị P không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư trình bày là có cơ sở được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1/- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị P.

Sửa bản án Hôn nhân sơ thẩm số 328/2022/HN-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh TG.

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P.

Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Hoàng N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Trọng S, sinh ngày 13/10/2017 và cháu Nguyễn Ngọc N.Y, sinh ngày 01/8/2019 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị P không yêu cầu.

Anh N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Phụng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm án phí theo biên lai thu số 0005605 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CG, TG nên xem như đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

Chị Phụng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho chị Phụng 300.000 đồng tiền tạm án phí theo biên lai thu số 0024960 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CG, TG.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS h Chợ Gạo;
- Tòa án ND h Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thơ**

